

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 02/09/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/09		03/09				04/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-109	15	173	-46	-97	-22	147	-7	-64
	Cửa Ông	-118	28	151	-23	-105	-13	129	5	-67
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-127	40	126	-8	-109	-2	113	17	-71
	Bạch Long Vĩ	-106	44	128	-29	-97	4	113	1	-66
Thái Bình	Thái Thụy	-125	43	116	-4	-106	1	105	19	-68
Nam Định	Hải Hậu	-125	51	96	8	-104	8	89	24	-66
Ninh Bình	Kim Sơn	-123	51	87	11	-102	8	84	24	-63
Thanh Hóa	Quảng Xương	-119	48	82	14	-97	6	79	26	-57
Nghệ An	Diễn Châu	-100	41	72	20	-86	5	62	29	-49
	Hòn Ngư	-102	40	69	21	-85	6	60	29	-49
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-100	36	60	26	-81	8	50	33	-49
Quảng Bình	Quảng Trạch	-82	40	31	37	-71	18	21	45	-47
	Quảng Ninh	-65	40	11	38	-57	23	3	45	-39
Quảng Trị	Gio Linh	-45	38	-5	35	-42	28	-11	40	-31
	Cồn Cỏ	-45	43	-5	31	-43	32	-11	38	-33
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-20	34	-20	31	-23	30	-24	34	-19
	Phú Lộc	0	28	-31	27	-7	30	-34	30	-6
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	15	24	-37	22	7	28	-41	25	4
	Hoàng Sa	41	27	-46	4	25	34	-43	8	11
Quảng Nam	Tam Kỳ	31	21	-47	18	19	29	-48	20	10
	Cù Lao Chàm	26	21	-44	18	15	28	-45	21	8
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	36	27	-55	15	21	36	-52	18	8
	Lý Sơn	37	25	-51	12	23	34	-49	15	10
Bình Định	Phú Mỹ	38	28	-54	11	23	38	-51	15	11
	Quy Nhơn	38	30	-53	11	23	42	-50	16	11
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	43	37	-50	16	26	44	-48	21	15
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	42	38	-55	18	28	49	-50	23	14
	Trường Sa	36	40	-62	6	22	46	-53	9	9
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	32	42	-67	20	20	51	-62	22	5
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	4	82	-113	34	8	78	-89	26	2
	Phú Quý	30	48	-75	16	20	54	-66	17	6
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	26	84	-97	-26	53	54	-50	-45	60
	Côn Đảo	45	66	-67	-52	61	40	-22	-68	71
TPHCM	Cần Giờ	25	84	-93	-35	56	47	-42	-53	65
Tiền Giang	Gò Công Tây	22	86	-96	-34	55	47	-42	-55	66
Bến Tre	Ba Tri	25	81	-93	-40	60	39	-37	-64	72
Trà Vinh	Duyên Hải	41	69	-76	-58	73	30	-20	-80	86
Sóc Trăng	Tân Phú	61	49	-44	-87	88	12	8	-106	101
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	91	20	2	-128	105	-7	42	-136	110
Cà Mau	Năm Căn	84	19	14	-122	81	4	42	-119	87
	Trần Văn Thời	15	37	-17	-27	-1	31	10	-32	24
Kiên Giang	Rạch Giá	-22	56	-35	23	-39	57	-2	10	-12
	Phú Quốc	-12	12	0	6	-26	9	12	9	-13
	Thổ Chu	-4	8	-2	3	-17	6	7	7	-1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.4	Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.3	Bắc, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 0.9	Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 1.0	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Nam, Tây Nam, Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 0.9	Nam, Tây Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.8	Tây	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.0	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.9	Tây Nam, Tây	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.9	Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

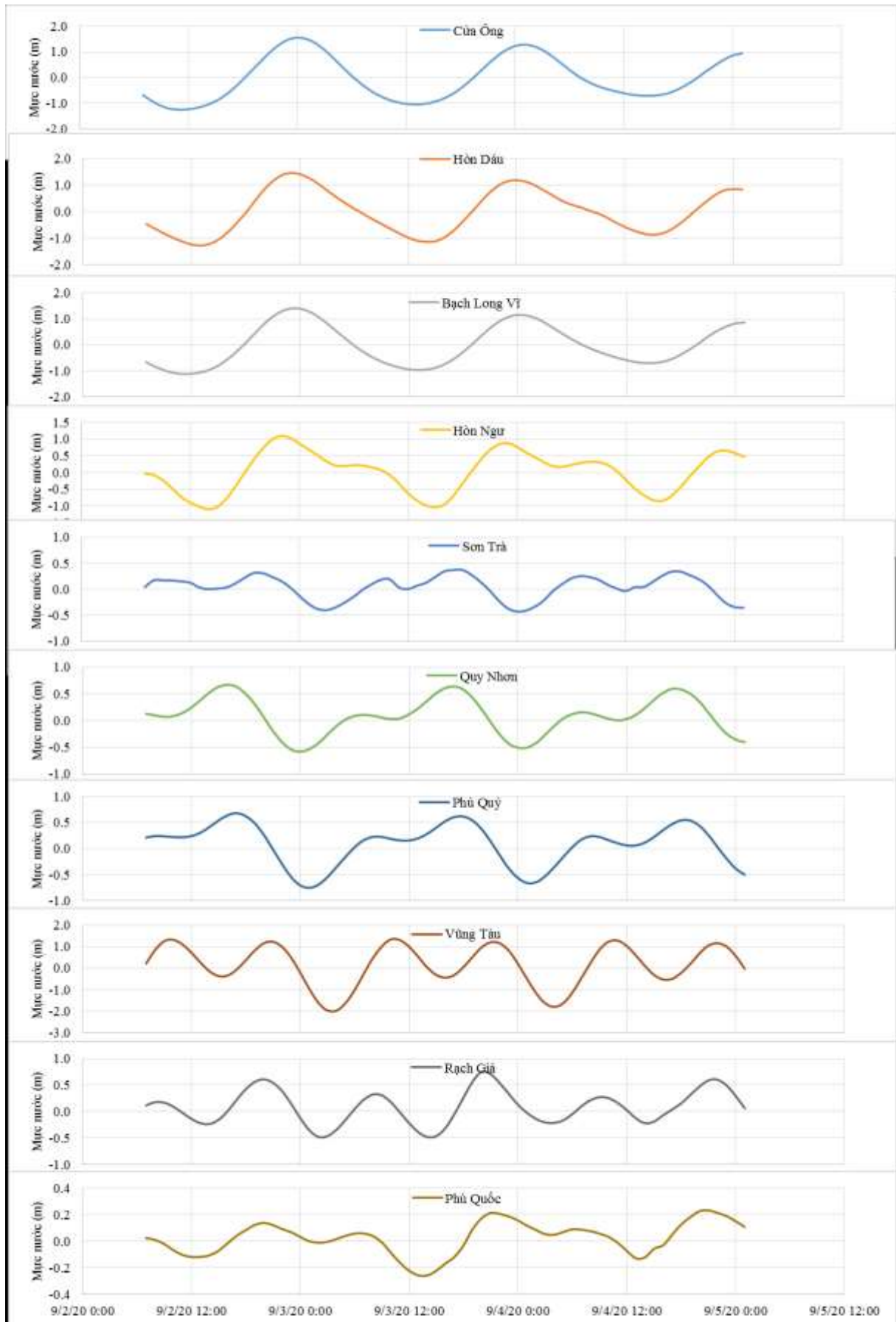
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/09/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

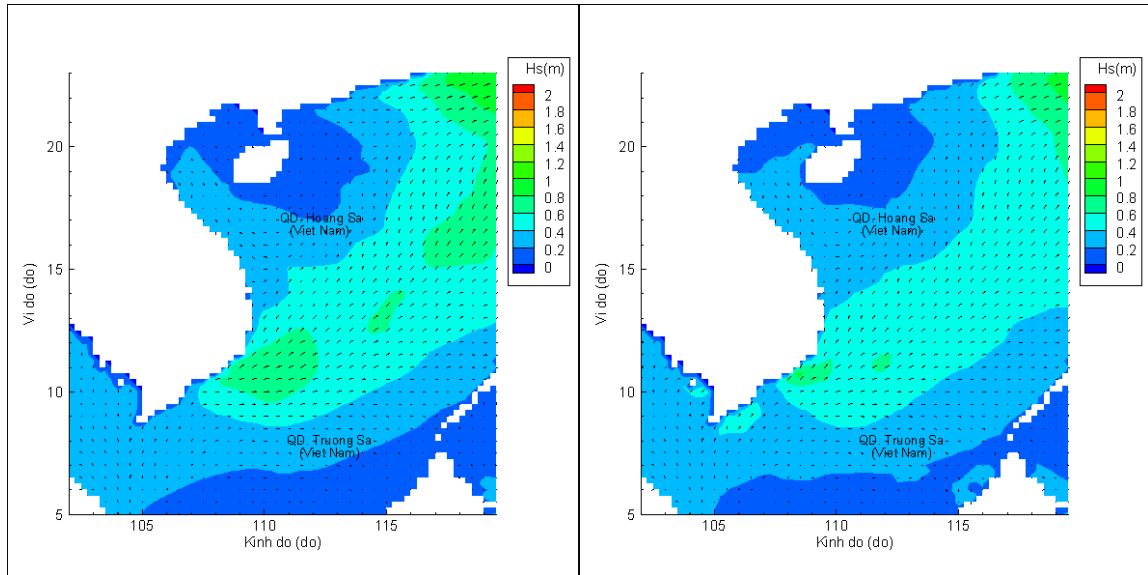
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

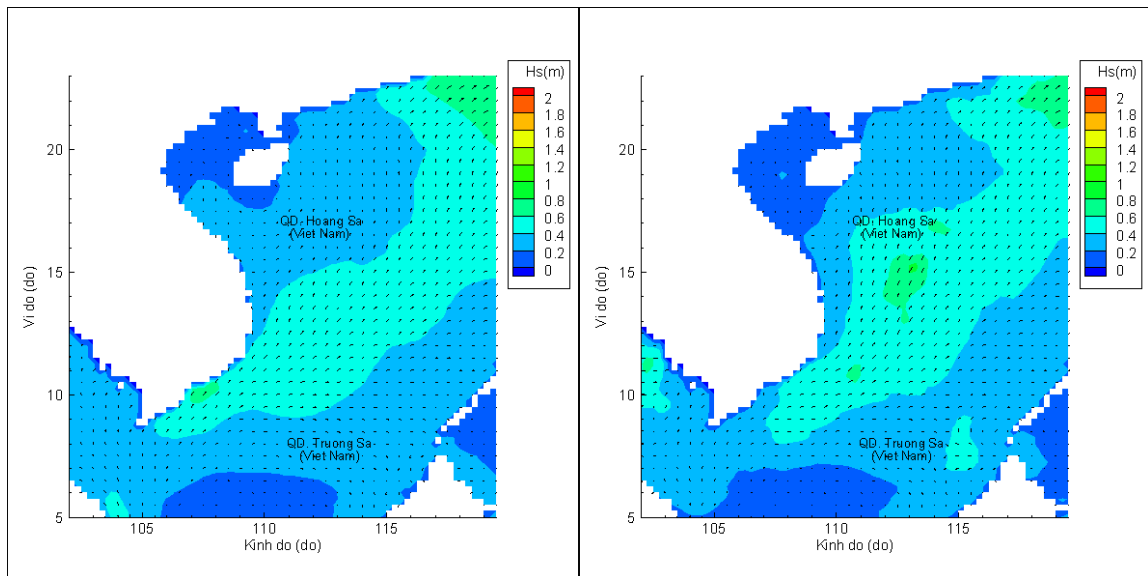


## Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



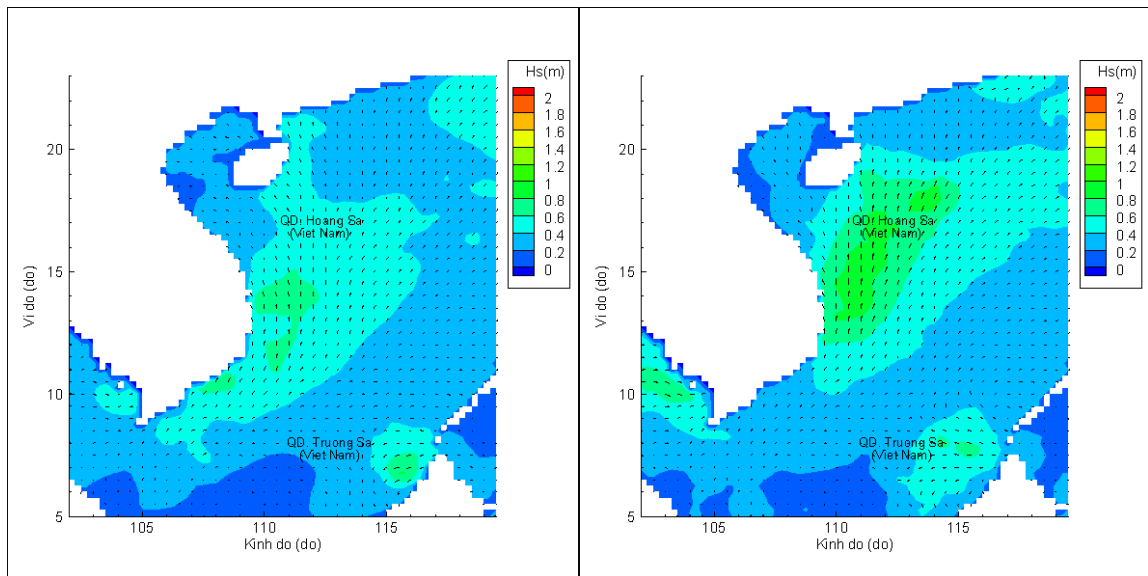
Lúc 13h ngày 02/09/2020

Lúc 19h ngày 02/09/2020



Lúc 01h ngày 03/09/2020

Lúc 13h ngày 03/09/2020



Lúc 01h ngày 04/09/2020

Lúc 13h ngày 04/09/2020